

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST  
Ngày 04-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đào Hoàng Yến;

Bà Lê Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xét xử số 02, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Âu Văn H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1975 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn N và bà Lộc Thị Đ; có vợ Đỗ Kim H1, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 25/1995/HS-ST ngày 20/5/1995 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Âu Văn H 40 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân, Bản án số 92/2006/HS-ST ngày 25/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Âu Văn H 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cả hai bản án đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 01/5/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Đỗ Kim H1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ông Đỗ Quang V, sinh năm 1961; địa chỉ: Số \*, đường N, phường V1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2020, tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Kim H1 tại Thôn B, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về hành vi đánh bạc, nhìn thấy lực lượng Công an thi hành nhiệm vụ, Âu Văn H (chồng của Đỗ Kim H1) bỏ chạy qua cửa ngách bên trái nhà ra vườn đồng thời Âu Văn H thả 02 (hai) cục chất bột màu trắng và 01 (một) túi ni lon bên trong chứa cục chất bột màu trắng xuống đất. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc đối với Âu Văn H thu giữ 02 (hai) cục chất bột màu trắng và 01 (một) túi ni lon bên trong chứa cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy.

Quá trình khám xét Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thu giữ tại mặt bàn kê sát tường phía tây trong bếp 01 (một) túi ni lon bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và một cân tiểu ly.

Tại Kết luận giám định số: 139/KL-PC09 ngày 30/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 (hai) cục chất bột màu trắng và chất bột màu trắng thu giữ trong 01 (một) túi ni lon thu giữ của Âu Văn H gửi giám định là chất ma túy heroine, có khối lượng 2,07 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng trong 01 (một) túi ni lon thu giữ tại chỗ ở của Đỗ Kim H1 là chất ma túy heroine, có khối lượng 0,323 gam (đã trừ bì).

Bản Cáo trạng số: 109/CT-VKS, ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Âu Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Âu Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Do có nghiện chất ma túy từ năm 2010 đến nay, khoảng 12 giờ, ngày 26/4/2020, bị cáo Âu Văn H đến khu vực chợ Đ1, đường D, phường Đ1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn hỏi mua ma túy một người thanh niên (không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể), người thanh niên điều khiển xe mô tô chở Âu Văn H đến khu vực chợ P, xã Cao L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giao dịch mua ma túy. Âu Văn H mua với người thanh niên này số tiền 2.500.000 đồng được 01 (một) túi ni lon bên trong chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo thuê xe ôm để đi về nhà cất giấu. Ngày 28/4/2020 bị cáo đem số ma túy trên ra chia nhỏ để sử dụng thì bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến kiểm tra, thu giữ toàn bộ số chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Âu Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Âu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Âu Văn H từ 01(một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy; 03 (ba) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly (dạng tự chế). Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số IMEI 1: 352987108338064, số IMEI 2: 3529988108338062, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe số 200121205522 mang tên Âu Văn H. Trả lại cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA cho ông Đỗ Quang V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đỗ Kim H1 tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai nhận: Bà không biết việc Âu Văn H tàng trữ ma túy trái phép ở tại nhà. Ngày 28/4/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn khám xét nơi ở của vợ chồng bà, tạm giữ một số tài sản. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, biển kiểm soát 12K-1336 của ông Đỗ Quang V, bà mượn về để tập lái xe nay Cơ quan điều tra đã trả cho ông Đỗ Quang V. Đối với số tiền 20.000.000 đồng là tiền của Âu Văn H không liên quan đến việc phạm tội của Âu Văn H bà đề nghị được trả lại Âu Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Quang V tại cơ quan điều tra trình bày: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, màu sơn bạc, biển kiểm soát 12K-1336 ông là chủ sở hữu. Khoảng tháng 01/2020, Đỗ Kim H1 mượn xe của ông để tập lái xe. Ngày 28/4/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn khám xét nơi ở của vợ chồng Đỗ Kim H1 và Âu Văn H tạm giữ chiếc xe ô tô trên của ông. Ngày 08/6/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã trả xe ô tô cho ông, nay ông không yêu cầu đề nghị gì.

Bị cáo Âu Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Âu Văn H: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Quang V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Âu Văn H tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, Kết luận giám định số: 139/KL-PC09 ngày 30 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2020 bị cáo Âu Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine có tổng khối lượng 2,393 gam để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Âu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung đang làm băng hoại đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện, gây hại cho sức khỏe của con người do Nhà nước độc quyền quản lý. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phải bị xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Nhân thân: Bản án số 92/2006/HS-ST ngày 25/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Âu Văn H 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

[5] Đối với Bản án số 25/1995/HS-ST ngày 20/5/1995 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Âu Văn H 40 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân. Qua các tài liệu thu thập thì Thi hành án huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn có Quyết định ủy thác thi hành án số 06/QĐUT/THA ngày 20/5/1995 đến Thi hành án thị xã Lạng Sơn (nay là thành phố Lạng Sơn) để thi hành khoản tiền án phí đối với Âu Văn H. Nhưng Thi hành án thành phố Lạng Sơn khẳng định từ năm 1990 đến nay không nhận được Quyết định ủy thác thi hành án trên của Thi hành án huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Mặc dù bị cáo khai nhận tại Cơ quan điều tra là đã nộp khoản tiền 50.000 đồng tiền án phí cho Âu Văn H nhưng không có biên lai đề xuất trình, không có tài liệu nào khác chứng minh bị cáo đã thi hành xong khoản án phí nhưng tại Bản án số 92/2006/HS-ST ngày 25/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử đã xác định bị cáo không tái phạm. Do đó đề theo hướng có lợi

cho bị cáo nên lần phạm tội này của bị cáo Hội đồng xét xử xác định bị cáo không tái phạm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố Âu Văn N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo nhận thức được rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích của bản thân bất hợp pháp. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 11/6/2020) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không nghề nghiệp, nhưng bị cáo có tài sản hiện nay đang tạm giữ tại Thi hành án thành phố Lạng Sơn số tiền 20.000.000 đồng, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12K-1336 chủ sở hữu là ông Đỗ Quang V. Ngày 08/6/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho chủ sở hữu trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng gồm: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xét thấy: Đối với: 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy do nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với: 03 (ba) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly (dạng tự chế) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với các tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số IMEI 1: 352987108338064, số IMEI 2: 3529988108338062, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe số 200121205522 mang tên Âu Văn H và trả lại cho Âu Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[13] Bị cáo Âu Văn H bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Âu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Âu Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/4/2020.

Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy, 03 (ba) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 (một) cân tiểu ly (dạng tự chế).

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số IMEI 1: 352987108338064, số IMEI 2: 3529988108338062, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe số 200121205522 mang tên Âu Văn H.

Trả lại cho bị cáo Âu Văn H số tiền 20.000.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì thư; tạm giữ số tiền của bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 7 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Âu Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Lan**